

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc thu hồi, hủy Chứng chỉ hành nghề dược**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ**

*Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016;  
Căn cứ Luật số 44/2024/QH15 ngày 21/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược;*

*Căn cứ Thông tư số 31/2025/TT-BYT ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều về kinh doanh dược của Luật Dược và Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược;*

*Căn cứ Quyết định số 014/2025/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Cà Mau;*

*Căn cứ Quyết định số 1830/QĐ-SYT ngày 10/9/2025 của Giám đốc Sở Y tế về việc thành lập Hội đồng tư vấn cấp Chứng chỉ hành nghề Dược theo hình thức xét hồ sơ;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ thuộc Sở Y tế.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thu hồi, hủy Chứng chỉ hành nghề dược của 07 cá nhân có thông tin như sau (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Ông (Bà) có tên tại Điều 1 có trách nhiệm chấp hành đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 3.** Trưởng phòng Nghiệp vụ, các phòng chức năng thuộc Sở Y tế, các đơn vị có liên quan và Ông (Bà) có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định này thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Bộ Y tế;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố;
- UBND các Xã, Phường;
- Website Sở Y tế;
- Lưu:VT, NV.

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Tấn Lực**

**DANH SÁCH THU HỒI, HỦY CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ ĐƯỢC ĐỢT 13**  
(theo Quyết định số: 1012/QĐ-SYT, ngày 29/4/2026 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Cà Mau)

| STT | Họ và tên đệm   | Tên   | Sinh năm   | Chứng minh nhân dân/ CCCD |            |                                     | Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú                                   | Chứng chỉ hành nghề |                |            | Đủ điều kiện hành nghề                    | Lý do hủy, thu hồi                                                                  |
|-----|-----------------|-------|------------|---------------------------|------------|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------|---------------------|----------------|------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                 |       |            | Số                        | Ngày cấp   | Nơi cấp                             |                                                                  | Số                  | Mã             | Ngày cấp   |                                           |                                                                                     |
| 01  | ĐOÀN HUYỀN      | ANH   | 15/02/1987 | 096187011056              | 21/01/2025 | Bộ Công an                          | Số 447D, đường Nguyễn Trãi, khóm 6, phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau | 1886                | /CCHN-D-SYT-CM | 21/3/2023  | Quầy thuốc; Tủ thuốc Trạm Y tế            | Điều chỉnh DSCĐ lên DSDH; Điều chỉnh địa giới hành chính                            |
| 02  | TRẦN BÉ         | VI    | 09/02/1987 | 095187000403              | 12/3/2021  | Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội | ấp Nội Ô, xã Hồng Dân, tỉnh Cà Mau                               | 376                 | /CCHN-D-SYT-BL | 20/11/2018 | Quầy thuốc; Tủ thuốc Trạm Y tế            | Điều chỉnh DSTH lên DSCĐ; Điều chỉnh địa giới hành chính; Điều chỉnh CMND sang CCCD |
| 03  | NGUYỄN NGỌC     | CHÚC  | 29/10/1995 | 095195000263              | 13/4/2021  | Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội | ấp Thống Nhất, xã Hồng Dân, tỉnh Cà Mau                          | 595                 | /CCHN-D-SYT-BL | 16/3/2020  | Quầy thuốc; Tủ thuốc Trạm Y tế            | Điều chỉnh DSTH lên DSCĐ; Điều chỉnh địa giới hành chính; Điều chỉnh CMND sang CCCD |
| 04  | HUỖNH THANH     | TRÚC  | 03/12/1993 | 095193009441              | 02/7/2021  | Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội | ấp Vĩnh Hòa, xã Vĩnh Hậu, tỉnh Cà Mau                            | 346                 | /CCHN-D-SYT-BL | 27/9/2018  | Quầy thuốc; Tủ thuốc Trạm Y tế            | Điều chỉnh DSTH lên DSCĐ; Điều chỉnh địa giới hành chính; Điều chỉnh CMND sang CCCD |
| 05  | LƯƠNG XUÂN      | ĐÔNG  | 23/7/1988  | 095088008636              | 14/8/2021  | Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội | ấp Thống Nhất, xã Vĩnh Hậu, tỉnh Cà Mau                          | 122                 | /BL-CCHND      | 27/5/2014  | Quầy thuốc; Tủ thuốc Trạm Y tế            | Điều chỉnh DSTH lên DSCĐ; Điều chỉnh địa giới hành chính; Điều chỉnh CMND sang CCCD |
| 06  | NGUYỄN THỊ MỘNG | NGHI  | 22/01/1986 | 095186004443              | 19/01/2026 | Bộ Công an                          | ấp 15, xã Vĩnh Mỹ, tỉnh Cà Mau                                   | 568                 | /CCHN-D-SYT-BL | 06/01/2020 | Quầy thuốc; Tủ thuốc Trạm Y tế            | Điều chỉnh DSTH lên DSCĐ; Điều chỉnh địa giới hành chính; Điều chỉnh CMND sang CCCD |
| 07  | PHẠM HẢI        | TRIỀU | 05/4/1979  | 089079012440              | 30/8/2021  | Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội | ấp 19/5, xã Khánh Bình, tỉnh Cà Mau                              | 12                  | /CCHN-D-SYT-CM | 29/4/2026  | Nhà thuốc; Quầy thuốc; Tủ thuốc Trạm Y tế | Điều chỉnh DSTH lên DSDH; Điều chỉnh địa giới hành chính; Điều chỉnh CMND sang CCCD |

